

Số: 18/2024/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định cơ chế quản lý, vận hành hoạt động
của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/2024/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ; hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống bảng tin điện tử công cộng kết nối vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ; hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống bảng tin điện tử công cộng kết nối vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Thông tin cơ sở* là thông tin thiết yếu được truyền tải trực tiếp đến người dân thông qua các loại hình thông tin: đài truyền thanh cấp xã; bảng tin công cộng; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở; cổng hoặc trang thông tin điện tử; mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet; tin nhắn viễn thông.

2. *Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ* là một hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin có chức năng cung cấp thông tin nguồn cho hoạt động thông tin cơ sở; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn cấp tỉnh.

3. *Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông* là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là một thành phần của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. *Bảng tin điện tử công cộng* là màn hình led và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin, được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

5. *Thông tin nguồn* là thông tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp và được quản lý, lưu trữ dữ liệu trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

6. *Bản tin khẩn cấp* là bản tin được phát ngay trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...).

7. *Bản tin ưu tiên* là bản tin được ưu tiên phát trước trong các chương trình phát thanh hằng ngày.

8. *Bản tin thông thường* là bản tin được gửi định kỳ trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Các chức năng chủ yếu của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ

1. Quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng.

2. Biên tập, phát sóng các bản tin phát trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã; bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.

3. Quản lý bản tin đã phát trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

4. Thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Điều 4. Mục đích, nguyên tắc quản lý, cung cấp thông tin nguồn

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ; tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh thông qua hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thông tin được cung cấp qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

Điều 5. Quản lý vận hành hệ thống

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương thông suốt, liên tục trong việc chia sẻ dữ liệu và quản lý hoạt động thông tin cơ sở từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở.

2. Quản lý duy trì, khai thác, vận hành hệ thống: Sở Thông tin và Truyền thông quản lý duy trì hệ thống, quản lý khai thác hệ thống, kết nối hệ thống; đảm bảo an toàn an ninh thông tin để thực hiện cung cấp thông tin, thu thập, tổng hợp, phân tích,

quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định về tài khoản sử dụng:

a) Sở Thông tin và Truyền thông được phép sử dụng tài khoản quản trị để quản lý tài khoản đăng nhập sử dụng phần mềm; cấp tài khoản, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng cho cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, phải đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên. Đặt mật khẩu có độ dài ít nhất 8 ký tự, gồm: chữ cái hoa và thường, chữ số và ký tự đặc biệt. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy nhập, không chia sẻ mật khẩu với người khác.

Đơn vị được giao quản lý, vận hành có quyền khóa quyền truy cập của tài khoản trong trường hợp tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

Việc giao tài khoản đơn vị cho cá nhân quản lý, sử dụng; việc thay đổi nhân sự quản lý, sử dụng tài khoản của đơn vị được thực hiện bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho đơn vị quản lý, vận hành để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản cá nhân theo quy định. Thời gian gửi thông báo tương ứng với thời gian lưu hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân.

c) Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản đơn vị; đăng xuất tài khoản khỏi thiết bị đăng nhập (máy tính, điện thoại, ipad,...) sau khi thực hiện xong nhiệm vụ trên hệ thống; không được để chế độ đăng nhập tự động trên thiết bị (lưu mật khẩu).

Điều 6. Các loại báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ tổng hợp 07 loại báo cáo gồm:

- a) Báo cáo hoạt động truyền thanh cấp xã;
- b) Báo cáo số liệu hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện;
- c) Báo cáo số liệu về thông tin trực quan cấp xã;
- d) Báo cáo số liệu về thông tin trực quan cấp huyện;
- đ) Báo cáo số liệu tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cấp xã;
- e) Báo cáo số liệu tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện;
- g) Báo cáo số liệu tài liệu không kinh doanh và bản tin giấy.

2. Thời hạn yêu cầu gửi báo cáo:

- a) Chậm nhất ngày 05 của tháng cuối quý đối với báo cáo định kỳ hằng quý;

b) Chậm nhất ngày 24/11 đối với báo cáo định kỳ hằng năm.

Chương II

NGUỒN THÔNG TIN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN, THỜI GIAN VẬN HÀNH

Điều 7. Nguồn thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ

1. Các bản tin tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn Trung ương.
2. Các bản tin do các cơ quan, đơn vị của tỉnh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để lựa chọn, thẩm định, biên tập, đưa lên hệ thống.
3. Các bản tin do Sở Thông tin và Truyền thông biên tập, sản xuất.
4. Các bản tin do các cơ sở truyền thông cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã biên tập, sản xuất.
5. Các chương trình phát thanh đã phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, cơ sở truyền thông cấp huyện.

Điều 8. Nội dung thông tin thiết yếu cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương.
2. Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương:
 - a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội ở địa phương;
 - b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
 - c) Thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự ở địa phương;
 - d) Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; hỏa hoạn; cấp cứu, dịch bệnh; thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;
 - đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực;
 - e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;
 - g) Thông tin sản phẩm, dịch vụ cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở địa phương.
3. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 9. Hình thức thông tin

1. Thông tin cung cấp cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là các bản tin theo các hình thức sau:

a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự (Text).

b) Bản tin âm thanh: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Thông tin cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng là dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã được biên soạn hoàn chỉnh theo các hình thức sau: Bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video.

3. Thông tin do các cơ quan, đơn vị của tỉnh cung cấp lên hệ thống thông tin nguồn được gửi kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan, đơn vị qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Mức độ ưu tiên phát sóng của bản tin phát thanh

Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông bản tin phát thanh theo các mức độ ưu tiên phát sóng như sau:

1. Đối với bản tin khẩn cấp: Trong trường hợp đặc biệt, Sở Thông tin và Truyền thông trực tiếp điều khiển Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ phát ngay bản tin khẩn cấp trên đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

2. Đối với bản tin ưu tiên: Bản tin ưu tiên được hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để ưu tiên phát trước trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế (trừ trường hợp do Sở Thông tin và Truyền thông quy định).

3. Đối với bản tin thông thường: Cán bộ phụ trách đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã định kỳ khai thác trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ để phát theo lịch phát thanh.

Điều 11. Thời gian vận hành

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ hoạt động liên tục 24/24 giờ. Trường hợp tạm dừng để sửa chữa hoặc có sự cố sẽ có văn bản thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp.

2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

a) Khung giờ vận hành hằng ngày (bao gồm ngày lễ, tết, thứ Bảy, Chủ nhật)

Mùa đông: Buổi sáng từ 05 giờ 30 phút - 07 giờ 00 phút; buổi chiều từ 16 giờ 30 phút - 18 giờ 00 phút.

Mùa hè: Buổi sáng từ 05 giờ 00 phút - 06 giờ 30 phút; buổi chiều từ 17 giờ 00 phút - 18 giờ 30 phút.

b) Ngoài khung giờ trên, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã sắp xếp thời gian vận hành phù hợp với tình hình thực tế.

3. Bảng tin điện tử công cộng

a) Thời gian vận hành hằng ngày (bao gồm ngày lễ, tết, thứ Bảy, Chủ nhật)

Buổi sáng: Từ 05 giờ 30 phút - 07 giờ 00 phút.

Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 phút - 22 giờ 00 phút.

b) Ngoài khung giờ trên, Sở Thông tin và Truyền thông trao đổi, thống nhất với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện đăng phát thông tin lên bảng tin điện tử công cộng trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất hoặc khi diễn ra các sự kiện quan trọng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN TỈNH PHÚ THỌ

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tổ chức quản lý duy trì, khai thác, vận hành hệ thống; đảm bảo công nghệ kỹ thuật an toàn; cấp độ an ninh hệ thống theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cung cấp, quản lý thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

a) Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Hệ thống thông tin nguồn Trung ương gửi đến Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ để đăng, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trong toàn tỉnh.

Trường hợp cần thiết, thực hiện việc phê duyệt mức độ phát bản tin ưu tiên theo quy định tại Quy định này.

b) Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị trong tỉnh gửi đến; thẩm định, lựa chọn các sản phẩm truyền thông phù hợp gửi trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ để đăng, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng.

Trong trường hợp cần chỉnh sửa sản phẩm truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông trao đổi (theo hình thức phù hợp) với các cơ quan, đơn vị liên quan để chỉnh sửa đảm bảo chất lượng nội dung, hiệu quả truyền thông trước khi gửi trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp cần thiết, thực hiện việc phê duyệt mức độ phát bản tin ưu tiên theo quy định tại Quy định này.

c) Sản xuất, biên tập, cung cấp từ 02 - 03 sản phẩm truyền thông/tháng trên Hệ

thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

d) Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các bản tin thông báo khẩn cấp về tình hình thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp khác trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành Quy định này và công tác quản lý, vận hành hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

1. Chỉ đạo các cơ sở thông tin và truyền thông cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc phát thanh, đăng tải thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ qua tài khoản do Sở Thông tin và Truyền thông cấp.

2. Chỉ đạo các cơ sở thông tin và truyền thông cấp huyện sản xuất, biên tập ít nhất 01 bản tin phát thanh/ngày (từ thứ Hai đến thứ Sáu), cung cấp trực tiếp lên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ để phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của địa phương.

Chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành bảng tin điện tử công cộng; sản xuất, biên tập tối thiểu từ 02 - 03 bản tin/tuần để đăng lên bảng tin điện tử công cộng của địa phương (nếu có).

3. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tiếp nhận các bản tin phát thanh được gửi đến từ Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ (các bản tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) để phát thanh. Hằng tuần, thực hiện sản xuất, biên tập tối thiểu từ 02 - 03 bản tin của xã, phường, thị trấn để phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Mức độ phát bản tin ưu tiên (thời điểm tiếp nhận các bản tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

4. Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, nhân lực, an toàn, an ninh hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng của địa phương. Thực hiện kết nối, vận hành hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng của địa phương trên Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh. Khi tiến hành đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng của địa phương phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và kết nối được vào Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

5. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

Điều 14. Các cơ quan báo chí của tỉnh

Mỗi cơ quan báo chí lựa chọn, cung cấp từ 02 - 03 bản tin/tháng (dạng text: Tin, bài, tiểu phẩm, thơ,... hoặc các file audio hoàn chỉnh, thời lượng từ 03 - 05 phút) có nội dung tuyên truyền, quảng bá về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; hoạt động của các đồng chí lãnh đạo tỉnh; các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh để phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 15. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông qua Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh ít nhất 01 bản tin/tháng hoặc trong trường hợp đột xuất đảm bảo thực hiện tuyên truyền thống nhất trong toàn tỉnh.

Hình thức cung cấp thông tin: Bản tin ký tự (file text khoảng 500 - 900 chữ/bản tin) hoặc bản tin đã được thu âm (file audio, khoảng từ 03 - 05 phút/bản tin); có đề xuất mức độ ưu tiên và thời điểm phát bản tin theo quy định tại Quy định này.

2. Chủ động xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng lên bảng tin điện tử công cộng (nếu có).

Hình thức cung cấp sản phẩm truyền thông: Là sản phẩm truyền thông hoàn chỉnh dưới dạng video hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Việt - Anh.

3. Theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, an toàn, an ninh thông tin và hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan báo chí của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quy định; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.